TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/HNGĐ-ST
Ngày 14-3-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phích

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Mạnh Hùng

Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hinh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 355/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2024/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Bùi Văn A; nơi cư trú: Thôn 2, xã X, huyện Y, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- *Bị đơn:* Chị Vũ Thị B; ĐKHKTT và nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam: Thôn 2, xã X, huyện Y, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Hàn Quốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn là Anh Bùi Văn A trình bày:

Anh Bùi Văn A và Chị Vũ Thị B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng vào ngày 22/12/2009. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do năm 2018, Chị B đi lao động tại Hàn Quốc, Anh A và các con vẫn sinh sống ở quê. Mỗi khi liên lạc với nhau, vợ chồng thường cảy ra cãi vã do bất đồng quan điểm sống, kinh tế và cách dạy con. Không khí trong gia đình trở nên căng thẳng và nặng nề, ảnh hưởng rất nhiều đến việc học tập của con cái. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện nay, Anh A và Chị B không còn liên lạc và quan tâm đến cuộc sống của nhau. Anh A không biết địa chỉ cụ thể tại Hàn Quốc của Chị B nên không cung cấp được cho Tòa án. Anh được biết hiện nay Chị B vẫn thường xuyên liên lạc qua điện thoại cho bố đẻ của Chị B là ông Vũ Văn C. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên Anh A yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với Chị Vũ Thị B.

Về con chung: Anh Bùi Văn A và Chị Vũ Thị B có hai con chung là cháu Bùi Hải Q, sinh ngày 14/4/2011 và cháu Bùi Bảo T, sinh ngày 15/01/2017, hiện nay hai cháu đang ở với Anh A, sức khỏe bình thường. Ly hôn, Anh A yêu cầu Tòa án giao hai con chung cho Anh A trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, Anh A tự giải quyết với Chị B, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đối với bị đơn là Chị Vũ Thị B:

Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo về việc cung cấp địa chỉ cụ thể của Chị Vũ Thị B ở Hàn Quốc cho ông Vũ Văn C – là bố đẻ của Chị Vũ Thị B. Tòa án đã yêu cầu ông Vũ Văn C cho biết kết quả về việc ông đã thông báo cho Chị Vũ Thị B để gửi lời khai đối với yêu cầu xin ly hôn của Anh Bùi Văn A cho Tòa án. Ông Vũ Văn C trình bày Chị Vũ Thị B vẫn liên lạc qua mạng internet với ông nhưng ông không biết địa chỉ cụ thể tại Hàn Quốc của Chị Vũ Thị B ở đâu do Chị B không cung cấp địa chỉ. Ông đã thông báo cho Chị Vũ Thị B về việc Anh A có đơn xin ly hôn với Chị B tại Tòa án và yêu cầu Chị B và gửi lời khai về cho Tòa án đối yêu cầu khởi kiện của Anh A. Tuy nhiên, do Chị B bận công việc và ở xa Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc nên không thực hiện theo yêu cầu của Tòa án. Chị B trao đổi qua điện thoại với ông như sau: Chị B có quan điểm đồng ý ly hôn với Anh A vì thực tế vợ chồng không còn tình cảm. Về con chung: Chị B và Anh A có hai con chung là cháu Bùi Hải Q, sinh ngày 14/4/2011 và cháu Bùi Bảo T, sinh ngày 15/01/2017, hiện đang ở với Anh A. Ly

hôn, Chị B đồng ý giao hai con chung cho Anh A trực tiếp nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của ông Ông Vũ Văn C như sau:

Anh A và Chị B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng xa cách, mỗi người ở một nơi, không cùng chung quan điểm sống, bất đồng về kinh tế và cách nuôi dạy con. Gia đình hai bên đã khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Ông Bẩy yêu cầu Tòa án giải quyết cho Anh Bùi Văn A được ly hôn Chị Vũ Thị B theo nguyện vọng của hai anh chị.

Về con chung: Yêu cầu Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của hai anh chị, giao hai con chung cho Anh A trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Chị B, Anh A không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn có đề nghị xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho Anh Bùi Văn A được ly hôn chị Vũ Thị Hoà. Về con chung: Giao hai con chung là Bùi Hải Q, sinh ngày 14/4/2011 và cháu Bùi Bảo T, sinh ngày 15/01/2017 cho Anh Bùi Văn A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản chung, Anh Bùi Văn A không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Ngoài ra đề nghị giải quyết về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Bùi Văn A có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung với Chị Vũ Thị B. Do đó quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Bị đơn là Chị Vũ Thị B có đăng ký hộ khẩu thường trú và có nơi cư trú cuối cùng ở thành phố Hải Phòng nhưng hiện đang sinh sống ở Hàn Quốc, nguyên đơn Anh Bùi Văn A hiện nay đang sinh sống tại thành phố Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Anh Bùi Văn A có đề nghị xét xử vắng mặt. Chị Vũ Thị Hoà vắng mặt tại địa phương, sinh sống ở nước ngoài nhưng không cung cấp được địa chỉ cho Tòa án và nguyên đơn biết. Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng, chị Vũ Thị Hoà đã biết các văn bản tố tụng của Tòa án được gửi cho anh thông qua ông Vũ Văn C nhưng chị Vũ Thị Hoà vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn A và Chị Vũ Thị B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng vào ngày 22/12/2009. Theo Điều 9, Điều 10 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2000, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của Anh A và bố đẻ của Chị B (ông Vũ Văn C) thể hiện quá trình chung sống vợ chồng Anh A, Chị B phát sinh mâu thuẫn do không cùng chung quan điểm sống, bất đồng về kinh tế và cách nuôi dạy con. Dù hai bên gia đình đã khuyên bảo, hòa giải nhưng không đạt kết quả, mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thể hàn gắn. Ông Bẩy trình bày qua trao đổi bằng điện thoại với ông, Chị B có quan điểm đồng ý ly hôn với Anh A do xác định tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Anh Bùi Văn A đối với Chị Vũ Thị B.

[4] Về con chung: Anh A và Chị B có hai con chung là cháu Bùi Hải Q, sinh ngày 14/4/2011 và cháu Bùi Bảo T, sinh ngày 15/01/2017, hiện nay hai cháu đang ở với Anh A, sức khỏe bình thường. Ly hôn, Anh A yêu cầu giao hai con chung cho Anh A trực tiếp nuôi dưỡng. Qua lời trình bày của bố đẻ Chị B thì Chị B đồng ý giao hai con chung cho Anh A trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con. Mặt khác, hai con chung đều

có nguyện vọng muốn được ở với bố là Anh Bùi Văn A trong trường hợp bố mẹ ly hôn. Do đó, việc Anh A yêu cầu giao hai con chung cho Anh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình và nguyện vọng của các con chung nên cần được chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con, Anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên cần ghi nhận việc Anh A tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Anh Bùi Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Bùi Văn A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Bùi Văn A, chị Vũ Thị Hoà được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Bùi Văn A.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn A được ly hôn Chị Vũ Thị B.

1.2. Về con chung: Giao hai con chung là cháu Bùi Hải Q, sinh ngày 14/4/2011 và cháu Bùi Bảo T, sinh ngày 15/01/2017 cho Anh Bùi Văn A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ghi nhận việc Anh Bùi Văn A tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

1.3. Về tài sản chung: Anh Bùi Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Bùi Văn A phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000193 ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Bùi Văn A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Anh Bùi Văn A (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Chị Vũ Thị B (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Phạm Mạnh Hùng - Nguyễn Thanh Hải	**Phạm Văn Phích**

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP. Hải Phòng;
- UBND xã Tú Sơn, huyện Kiến Thuỵ, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Phích

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Trần Ngọc Tân - Vũ Thị Minh Nguyệt	**Đặng Hồ Điệp**
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đỗ Xuân Quyết - Nguyễn Thị Luyến	**Đặng Hồ Điệp**